

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 27- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Kim Tuấn
- Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1991 tại xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh QN. Nơi cư trú: thôn KT, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh QN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình và đi học tại thôn KT, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh QN, học đến lớp 12/12 thì nghỉ học. Từ tháng 3/2017 đến tháng 12/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/01/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện MĐ ra Quyết định khởi tố bị can. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2018 cho đến ngày 06/3/2018 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Trần T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN

+ Lê Đức T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn LH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh QN

+ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn TTT, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh QN.

+ Đoàn Thị Hoài D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh QN.

- + Nguyễn Thị D, sinh năm 1950
Nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Huỳnh Thị C, sinh năm 1959
- + Trần Thanh T, sinh năm 1959
Cùng nơi cư trú: thôn 4, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Nguyễn Thị T, sinh năm 1956
Nơi cư trú: thôn GH, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Lê Thị Trúc Đ, sinh năm 1998
- + Lê N, sinh năm 1968
Cùng nơi cư trú: thôn DQ, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Trần Thị B, sinh năm 1946
Nơi cư trú: Thôn MTN, xã ĐM, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Vương Văn T, sinh năm 1968
Nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Võ Văn Ng, sinh năm 1968
- + Đinh Văn T, sinh năm 1999
Cùng nơi cư trú: Thôn LT, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Đỗ L, sinh năm 1941
Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Cao Thị Q, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Thôn PA, xã ĐH, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Trần Thị Xuân N, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh QN.
- + Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1969
Nơi cư trú: Thôn CM, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh QN.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Huỳnh Văn T, sinh năm 1979
Nơi cư trú: Thôn AĐ 1, xã NP, huyện TN, tỉnh QN.
 - + Phạm Ngọc N, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN.
 - + Phạm Ngọc H, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Thôn XP, xã NK, huyện TN, tỉnh QN.
 - + Nguyễn Tấn V, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn XYĐ, xã BH, huyện BS, tỉnh QN.
 - + Huỳnh Minh C, sinh năm 1976
Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã PV, huyện ĐP, tỉnh QN.
 - + Lê Văn M, sinh năm 1985
Nơi cư trú: thôn ĐC, xã NĐ, huyện TN, tỉnh QN.
 - + Nguyễn Minh T, sinh năm 1957
Nơi cư trú: Thôn KT, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh QN.
 - + Trần Thị H, sinh năm 1971
Nơi cư trú: xã NP, thành phố QN, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991, trú tại thôn KT, xã ĐL, huyện

MĐ là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi lòng vòng trên các tuyến đường đi trong huyện MĐ, để tìm nhà dân, quán cà phê, tiệm buôn bán quần áo... để lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản nhằm đột nhập vào trộm cắp tài sản đem bán lại để lấy tiền tiêu xài.

Với phương thức thủ đoạn nêu trên, trong thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 12/2017 Nguyễn Ngọc T đã thực hiện tổng cộng 17 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức, gây thiệt hại tài sản với tổng giá trị 68.337.400đ (Sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng). Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ trong tháng 3/2017 (không rõ ngày) Nguyễn Ngọc Trí đi bộ trên đường Quốc lộ 1A thuộc xã ĐN, khi đến tiệm cho thuê áo cưới của bà Đoàn Thị Hoài D (sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã ĐN) T phát hiện một xe mô tô biển kiểm soát số 76Z1-1810, loại xe Attila của chị D đang dựng trước tiệm áo cưới, có chìa khóa trên xe và không có ai trông coi. Lúc này T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy trên đem bán lấy tiền tiêu xài nên T leo lên xe mô tô 76Z1-1810, bật khóa xe, đề máy nổ rồi điều khiển xe này chạy ra thành phố QN bán lại chiếc xe mô tô cho tiệm thu mua phế liệu của bà Trần Thị H (sinh năm 1971, trú tại phường NC, thành phố QN) được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ trong tháng 3/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐC để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1959, trú tại thôn 4, xã ĐC) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà bà C lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại GH của ông Phạm Ngọc N (sinh năm 1970, trú tại thôn 6, xã ĐC) bán được 100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ trong tháng 3/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐT để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1956, trú tại thôn GH xã ĐT) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà bà T lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu NOKIA X. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 30 trong tháng 3/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐT để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Lê Thị Trúc Đ (sinh năm 1998, trú tại thôn DQ, ĐT) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà bà Đ lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động phím bấm của Trung Quốc, màu đen. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi.

Vụ thứ năm: Khoảng 10 giờ trong tháng 3/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐT để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông LN (sinh năm 1968, trú tại thôn DQ, xã ĐT) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà ông N lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động NOKIA 1280. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi.

Vụ thứ 3, 4 và 5 bị can thực hiện trong cùng một ngày và bán 03 điện thoại trên cho Cửa hàng sửa chữa máy tính, điện thoại YN của ông Huỳnh Văn T (sinh năm 1979, trú tại thị trấn LH, huyện TN) được 450.000đ

Vụ thứ sáu: Khoảng 13 giờ trong tháng 3/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐC để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông Trần Thanh T (sinh năm 1959, trú tại thôn 4, xã ĐC) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà ông T lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung E200. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi bán cho tiệm điện thoại GH của ông Phạm Ngọc N được 100.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 11 giờ trong tháng 4/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐM để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Trần Thị B (sinh năm 1946, trú tại thôn MTN, xã ĐM) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà bà B lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO JOY 3. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi bán cho tiệm điện thoại Gia Huy của ông Phạm Ngọc N được 200.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 11 giờ trong tháng 4/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐP để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông Vương Văn T (sinh năm 1968, trú tại thôn TT, xã ĐP) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà ông T lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái máy in hiệu CANNON 2900. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi bán cho tiệm Photocopy PG của ông Phạm Ngọc H (sinh năm 1990, trú tại xã NK, huyện TN) được 500.000 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng 11 giờ trong tháng 4/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐP để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông Võ Văn Nghĩa (sinh năm 1969, trú tại thôn LT, xã ĐP) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà ông N lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu NOKIA 1280. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi bán cho tiệm điện thoại GH của ông Phạm Ngọc N được 100.000 đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 14 giờ trong tháng 4/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 đến xã ĐT để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông ĐL (sinh năm 1941, trú tại thôn ĐL, xã ĐT) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà ông L lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái điện thoại di động hiệu NOKIA 1280. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô chạy đi bán cho tiệm điện thoại GH của ông Phạm Ngọc N được 150.000 đồng.

Vụ thứ mười một: Khoảng 07 giờ trong tháng 5/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T đi lòng vòng từ ngã tư TT về xã ĐP để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. T giả đi chụp hình ngoại cảnh nên mang ba lô, đeo máy ảnh chụp hình. Khi đến nhà ông Đinh Văn T (sinh năm 1999, trú tại thôn LT, xã ĐP) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà ông T lục soát tìm kiếm và lấy được 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI và 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR. Sau khi lấy xong T đi bán 01 máy tính xách tay

cho Cửa hàng sửa chữa máy tính, điện thoại YN của ông Huỳnh Văn T (sinh năm 1979, trú tại thị trấn LH, huyện TN) được 300.000 đồng; bán 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR cho tiệm điện thoại Gia Huy của ông Phạm Ngọc N (sinh năm 1970, trú tại thôn 6, xã ĐC) được 100.000 đồng; bán 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI cho một người không rõ lai lịch tại thành phố QN được 600.000đ.

Vụ thứ mười hai: Khoảng 09 giờ ngày 14/4/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ đến xã ĐH để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Cao Thị Q (sinh năm 1970, trú tại thôn PA, xã ĐH) T phát hiện nhà mở cửa nhưng không có ai ở nhà, có dựng 01 xe mô tô loại xe WAVE biển kiểm soát 76Z1-6162 ở trên hè nhà không có ai trông coi, có để chìa khóa trên xe nên T dắt xe xuống sân, bậc chìa khóa, đề máy nổ rồi điều khiển xe máy 76Z1-6162 đi ra đến xã BH, huyện BS bán cho một tiệm mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Tấn V (sinh năm 1994, trú tại xã BH, huyện BS) được 7.500.000đ.

Vụ thứ mười ba: Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2017, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1-06013 đến xã ĐP để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Trần Thị Xuân N (sinh năm 1970, trú tại thôn 6, xã ĐN) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà bà N lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái tivi hiệu TCL 32 inch. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô đem tivi đi bán cho ông Huỳnh Minh C (sinh năm 1976, trú tại xã PV, huyện ĐP) được 1.800.000 đồng.

Vụ thứ mười bốn: Khoảng 19 giờ ngày 29/12/2017, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1-06013 đến xã ĐP để tìm nhà sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1969, trú tại thôn CM, xã ĐP) T phát hiện nhà mở cửa không có ai trông coi, T dựng xe bên ngoài đi bộ vào nhà bà P lục soát tìm kiếm và lấy được 01 cái tivi hiệu TCL 40 inch. Sau khi lấy xong T điều khiển xe mô tô đem tivi đi bán cho ông Huỳnh Minh C được 2.000.000 đồng.

Vụ thứ mười lăm: Vào khoảng tối ngày 29 và rạng sáng ngày 30/12/2017, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1-06013 đi từ thành phố QN vào huyện MĐ, đi trên Quốc lộ 1A hướng Bắc – Nam. Khi đến nhà ông Trần T (sinh năm 1991, trú tại thôn 6, xã ĐC) phát hiện nhà có khóa cửa ngoài nên T dùng cây sắt (chuẩn bị từ trước) để nạy ổ khóa rồi đột nhập vào nhà lấy trộm 02 cây đàn ORGAN hiệu YAMAHA. Sau khi lấy xong, T mang 02 cây đàn trên gửi tại cửa hàng xăng dầu Đức Thạnh.

Vụ thứ mười sáu: Sau khi gửi 02 cây đàn trên gửi tại cửa hàng xăng dầu ĐT xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 76M1-06013 chạy theo Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam đến thị trấn MĐ thì thấy tiệm cầm đồ A.T của ông Lê Đức T (Sinh năm 1975, trú tại thôn LH, xã ĐP) phát hiện nhà có khóa cửa ngoài nên T dùng cây sắt mang theo nạy ổ khóa đột nhập vào lấy trộm 02 máy tính xách tay hiệu HP và TOSHIBA và 02 điện thoại di động hiệu IPHONE và SONY, sau đó T bỏ tất cả tài sản trộm cắp được vào túi xách (đã chuẩn bị trước).

Vụ thứ mười bảy: Sau khi trộm cắp tài sản tại tiệm cầm đồ của ông Lê Đức T, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 76M1-06013 chạy theo Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam đến thị trấn MĐ thấy tiệm bán quần áo của bà Nguyễn Thị Kim C (Sinh năm 1997, trú tại thôn TTT, xã ĐL) phát hiện nhà có khóa cửa ngoài nên T dùng cây sắt

mang theo này ô khóa đột nhập vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP, 05 quần đùi kaki nam và 07 áo thun nam.

Số tài sản bị can trộm cắp được của vụ thứ 15, 16 và 17 bán cho Cửa hàng sửa chữa máy tính, điện thoại YN của ông Huỳnh Văn T được 7.000.000đ. Riêng quần áo thì bị can giữ lại để sử dụng cá nhân.

+ Đối với ông Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc N và Phạm Ngọc H, Huỳnh Minh C, Nguyễn Tấn V và bà Trần Thị H là những người đã mua những tài sản do bị can bán lại. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, những người mua trên không biết là những tài sản do bị cáo bán là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, ông Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc N và Phạm Ngọc H, Huỳnh Minh C, Nguyễn Tấn V và bà Trần Thị H không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên không xem xét xử lý đối với các ông T, N, H, C, V và bà H.

Tại Bản kết luận định giá ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện MĐ kết luận 02 cây đàn ORGAN hiệu YAMAHA có tổng giá trị 8.280.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); 02 máy tính xách tay hiệu HP và TOSHIBA và 02 điện thoại di động hiệu IPHONE và SONY có tổng giá trị 14.228.000đ (mười bốn triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng); 01 máy tính xách tay hiệu HP, 05 quần đùi kaki nam và 07 áo thun nam có tổng giá trị 6.650.000đ (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện MĐ kết luận xe mô tô biển kiểm soát số 76Z1-1810, loại xe Attila có giá trị 5.880.000đ (Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); 01 cái điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen có giá trị 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); 01 cái điện thoại di động hiệu NOKIA X có giá trị 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 cái điện thoại di động phím bấm của Trung Quốc, màu đen có giá trị 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 03 cái điện thoại di động NOKIA 1280 mỗi cái có giá trị 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung E200 có giá trị 126.000đ (một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO JOY 3 có giá trị 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 cái máy in hiệu CANNON 2900 có giá trị 1.740.000đ (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI và 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR có tổng giá trị 7.527.000đ (bảy triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng); 01 xe mô tô loại xe WAVE biển kiểm soát 76Z1-6162 có giá trị 11.280.000đ (mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 cái tivi hiệu TCL 32 inch có giá trị 5.130.000đ (năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị thiệt hại của 17 vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện là 68.337.400đ (Sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng)

Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát dân huyện MĐ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 02 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 02 Điều 138; điểm b, p khoản 01, khoản 02 Điều 46; điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự,

xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về vật chứng:

+ 03 (ba) cái quần gồm 01 (một) quần dài nam màu đen hiệu Puma, 01 (một) quần đùi nam màu xám hiệu Yihaozhan, 01 (một) quần đùi nam màu đỏ hiệu Collection là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C nhưng bà C không yêu cầu nhận lại, tài sản có giá trị thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) cây đàn ORGAN Yamaha E443 màu đen và 01 (một) cây đàn ORGAN Yamaha E2-J200 màu trắng. Đây là tài sản của ông Trần T nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T theo quy định;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng và 01 (một) máy tính xách tay hiệu Toshiba và 01 máy tính xách tay hiệu HP màu hồng. Đây là tài sản của ông Lê Đức T nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T theo quy định;

+ 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà C theo quy định;

+ 01 (một) ti vi hiệu TCL màu đen. Đây là tài sản của bà Trần Thị Xuân N nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà N theo quy định;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số 76M1-060.13 của ông Lê Văn M (Sinh năm 1985, trú tại thị trấn LH, huyện TN) cho bị cáo thuê để sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản thì Lê Văn M hoàn toàn không biết, xe mô tô này có giấy tờ đầy đủ nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn M là đúng quy định;

+ Đối với 02 thanh sắt là công cụ để Nguyễn Ngọc T sử dụng nạy cửa của ông Trần T, Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Kim C do bị cáo đã vút xuống vực sâu tại khu vực đèo Violet trên đường từ Quảng Ngãi lên Kontum nhưng không nhớ cụ thể vị trí nào nên không thu giữ được;

+ Đối với xe mô tô 76Z1-6162, bị cáo đã bán cho ông Nguyễn Tấn V sau đó ông V bán lại cho ông Huỳnh N (sinh năm 1974, trú tại thành phố QN), sau đó ông N bán chiếc xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được;

+ Đối với xe mô tô 76Z1-1810, bị cáo đã bán cho bà Trần Thị H sau đó bà H đã rải các linh kiện của xe để bán phế liệu nên không thu hồi được;

+ Đối với 01 ti vi TCL 40 inch, bị cáo đã bán cho ông Huỳnh Minh C sau đó ông C đã bán cho một người khác không rõ lai lịch nên không thu hồi được;

+ Đối với nhưng tài sản là điện thoại di động, máy in Cannon trong các vụ trộm khác sau khi bị cáo bán cho ông Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc N, Phạm Ngọc H thì ông T, ông N và ông H đã bán lại cho người khác, rải máy lấy linh kiện thay vào máy khác hiện không còn nên không thu hồi được.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của bị cáo. Ông Nguyễn Minh T (sinh năm 1957, trú tại thôn KT, xã DL là cha ruột của bị cáo) là người đứng tên đăng ký xe. Ông T đã cho bị cáo chiếc xe mô tô trên sử dụng cá nhân trước khi bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô 76L3-3198 đi trộm cắp tài sản ông Nguyễn Minh T không biết. Sau đó, bị cáo đã bán chiếc mô tô này cho một tiệm mua bán xe cũ ở huyện TN (không rõ địa chỉ cụ thể) nên không thu hồi được;

Về dân sự của vụ án: Các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, số tiền do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Nguyễn Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc T đi lòng vòng trên các tuyến đường đi trong huyện Mộ Đức, để tìm nhà dân, quán cà phê, tiệm buôn bán quần áo... để lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản nhằm đột nhập vào trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày tháng 3/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện tổng cộng 17 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức, gây thiệt hại tài sản với tổng giá trị 68.337.400đ (Sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng). Trong đó có 08 vụ đủ định lượng để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: Khoảng 8 giờ trong tháng 3/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T trộm cắp tài sản của bà Đoàn Thị Hoài D có giá trị 5.880.000đ (Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng); Khoảng 07 giờ trong tháng 5/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Ngọc T trộm cắp tài sản của ông Đinh Văn T có tổng giá trị 7.527.000đ (bảy triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng); Khoảng 09 giờ ngày 14/4/2017, Nguyễn Ngọc T trộm cắp tài sản của bà Cao Thị Q có giá trị 11.280.000đ (mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2017, Nguyễn Ngọc T trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Xuân N có giá trị 5.130.000đ (năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng); Khoảng 19 giờ ngày 29/12/2017, Nguyễn Ngọc T trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Kim P có giá trị 3.521.400đ (ba triệu năm trăm hai mươi một nghìn bốn trăm đồng); Vào đêm ngày 29/12/2017 rạng sáng ngày 30/12/2017, Nguyễn Ngọc T trộm cắp của ông Trần T có tổng giá trị 8.280.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); trộm cắp tài sản của ông Lê Đức T có tổng giá trị 14.228.000đ (mười bốn triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng); trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C có tổng giá trị 6.650.000đ (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là một trong những khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm e Khoản 02 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đây là vụ án không có đồng phạm, bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội của mình không có ai giúp sức.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Vì vậy, cần áp dụng

các điểm b, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ ngày tháng 3/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện tổng cộng 17 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức, gây thiệt hại tài sản với tổng giá trị 68.337.400đ (Sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng). Trong đó có 08 (tám) vụ trộm cắp có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn xâm hại đến trật tự, trị an của địa phương nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với ông Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc N và Phạm Ngọc H, Huỳnh Minh C, Nguyễn Tấn V và bà Trần Thị H trong quá trình điều tra xác định khi mua những tài sản của bị cáo bán lại nhưng không biết là những tài sản bị cáo T bán là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, ông Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc N và Phạm Ngọc H, Huỳnh Minh C, Nguyễn Tấn V và bà Trần Thị H không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên không xem xét xử lý đối với các ông T, N, H, C, V và bà H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, số tiền do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[8.1] Đối với 03 (ba) cái quần gồm 01 (một) quần dài nam màu đen hiệu Puma, 01 (một) quần đùi nam màu xám hiệu Yihaozhan, 01 (một) quần đùi nam màu đỏ hiệu Collection là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C nhưng bà C không yêu cầu nhận lại, tài sản có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy;

[8.2] Đối với 01 (một) cây đàn ORGAN Yamaha E443 màu đen và 01 (một) cây đàn ORGAN Yamaha E2-J200 màu trắng. Đây là tài sản của ông Trần T, đã trả lại cho ông T là đúng quy định pháp luật;

[8.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng và 01 (một) máy tính xách tay hiệu Toshiba và 01 máy tính xách tay hiệu HP màu hồng. Đây là tài sản của ông Lê Đức T, đã trả lại cho ông T là đúng quy định pháp luật;

[8.4] Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C, đã trả lại cho bà C là đúng quy định pháp luật;

[8.5] Đối với 01 (một) ti vi hiệu TCL màu đen. Đây là tài sản của bà Trần Thị Xuân N, đã trả lại cho bà N là đúng quy định pháp luật;

[8.6] Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số 76M1-060.13 của ông Lê Văn M (Sinh năm 1985, trú tại thị trấn LH, huyện TN) cho bị can thuê để sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản thì Lê Văn M hoàn toàn không biết,

xe mô tô này có giấy tờ đầy đủ, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn M là đúng quy định pháp luật;

[8.7] Đối với 02 thanh sắt là công cụ để Nguyễn Ngọc T sử dụng nạy cửa của ông Trần T, Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Kim C do bị cáo đã vút xuống vực sâu tại khu vực đèo Violet trên đường từ Quảng Ngãi lên Kontum nhưng không nhớ cụ thể vị trí nào, quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

[8.8] Đối với xe mô tô 76Z1-6162, bị cáo đã bán cho ông Nguyễn Tấn V sau đó ông V bán lại cho ông Huỳnh N (sinh năm 1974, trú tại thành phố QN), sau đó ông N bán chiếc xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch, quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

[8.9] Đối với xe mô tô 76Z1-1810, bị cáo đã bán cho bà Trần Thị H, quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

[8.10] Đối với 01 ti vi TCL 40 inch, bị cáo đã bán cho ông Huỳnh Minh C sau đó ông C đã bán cho một người khác không rõ lai lịch quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

[8.11] Đối với nhưng tài sản là điện thoại di động, máy in Cannon trong các vụ trộm khác sau khi bị cáo bán cho ông Huỳnh Văn T, Phạm Ngọc N, Phạm Ngọc H quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

[8.12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3198 mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của bị cáo. Ông Nguyễn Minh T (sinh năm 1957, trú tại thôn KT, xã ĐL là cha ruột của bị cáo) là người đứng tên đăng ký xe. Ông T đã cho bị cáo chiếc xe mô tô trên sử dụng cá nhân trước khi bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô 76L3-3198 đi trộm cắp tài sản ông Nguyễn Minh T không biết. Sau đó, bị cáo đã bán chiếc mô tô này cho một tiệm mua bán xe cũ ở huyện TN (không rõ địa chỉ cụ thể) quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm e, khoản 2 Điều 138; điểm b,p khoản 01, khoản 02 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 2 năm, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến ngày 06/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tiếp tục biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với 03 (ba) cái quần gồm 01 (một) quần dài nam màu đen hiệu Puma, 01 (một) quần đùi nam màu xám hiệu Yihaozhan, 01 (một) quần đùi nam màu đỏ hiệu

Collection là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C nhưng bà C không yêu cầu nhận lại, tài sản có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Công an huyện Mộ Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộ Đức;
- Chi cục THA DS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Bùi Duy Nam

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa